

BÁO HIẾU TRONG HÀNH VI TÔN GIÁO CỦA CỘNG ĐỒNG KHƠ-ME NAM BỘ

HUỲNH NGỌC THU

1. Khơ-me là cộng đồng dân tộc ít người ở Việt Nam, cư trú chủ yếu ở các tỉnh Tây Nam Bộ. Theo số liệu điều tra về *Dân số và Nhà ở* vào năm 2009, người Khơ-me có dân số là 1.260.640 người, trong đó tập trung đông ở các tỉnh Trà Vinh (290.000 người), Sóc Trăng (338.000 người), Kiên Giang (182.000 người), Bạc Liêu (58.000 người), An Giang (78.700 người)... (Ngô Văn Lê, 2011, tr. 51). Đây là cộng đồng di cư, có mặt tại Nam Bộ vào khoảng thế kỷ XIII. Họ là nhóm cư dân đồng tộc với người Khơ-me tại Campuchia nên văn hóa, tôn giáo của hai nhóm người này khá tương đồng.

Trong lịch sử, người Khơ-me đã có một thời kỳ ảnh hưởng khá đậm nét bởi văn hóa Bàlamôn. Nhưng khi di cư đến Nam Bộ, Bàlamôn giáo đã không còn hiện diện trong tư tưởng tôn giáo của người Khơ-me ở đây, mà thay vào đó là tư tưởng Phật giáo Theravada (Phật giáo Nguyên thủy hay Phật giáo Nam tông). Tuy nhiên, dấu ấn của Bàlamôn giáo vẫn còn khá đậm nét trong văn hóa Khơ-me Nam Bộ, được biểu hiện không những ở kiến trúc chùa chiền, truyện cổ dân gian mà còn cả ở nghệ thuật sân khấu Robăm với những hình tượng như Apsara (*kayno*), chim thần Garuda (*krut*), Chấn tinh (*yak*) và Linga - Yoni. Tất nhiên, đây chỉ là những dấu ấn được để lại của lịch sử mà

người Khơ-me còn lưu giữ và biểu hiện trong đời sống văn hóa - tư tưởng của mình.

Hiện tại, hầu hết người Khơ-me ở Nam Bộ là tín đồ của Phật giáo Theravada. Theo ước tính của chúng tôi, trong hơn một triệu người Khơ-me đang sinh sống tại khu vực Nam Bộ thì có đến hơn 95% là tín đồ Phật giáo, số còn lại theo Công giáo, Tin Lành và một số tôn giáo khác. Do đó, có thể nói rằng, người Khơ-me ở Nam Bộ hiện nay là một cộng đồng tộc người và cũng là một cộng đồng tôn giáo (Phật giáo) tương đối thuần nhất, nên yếu tố tôn giáo, chủ yếu là Phật giáo, đã chi phối rất lớn đến đời sống văn hóa của cộng đồng này. Ngay cả trong hệ tư tưởng, lối tư duy, cách hành xử văn hóa cũng đều dựa trên hệ tư tưởng, giáo lý của Phật giáo Theravada. Vì vậy, khi tìm hiểu quan niệm về báo hiếu của người Khơ-me Nam Bộ, chúng tôi cũng nhận thấy nó được chi phối bởi yếu tố Phật giáo.

2. Theo quan điểm của Phật giáo Nam tông, báo hiếu không chỉ là hành vi mà con người thực hiện vào dịp Vu Lan (Rằm tháng 7 Âm lịch) hàng năm, mà còn là hành vi liên tục của con người nhằm biểu hiện sự đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Báo hiếu là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người, “Dù là tại gia hay xuất gia, dù là Thanh Văn hay chư Phật đều có bốn phận đền ơn cha mẹ. Vì tâm hiếu là tâm Phật” (lời

của Đức Phật) (Minh Thiện, 2011). Báo hiếu không chỉ dành cho cha mẹ là những người quá vãng, mà còn dành cho cha mẹ, những người đang hiện hữu. Do đó, những người làm con phải luôn làm tròn 5 bổn phận đối với cha mẹ như sau (Minh Thiện, 2011):

- *Phụng dưỡng cha mẹ (Bhavana)*: Tức là phải hết lòng cung kính cha mẹ, không làm cho cha mẹ buồn khổ, không nói lời vô lễ; trái lại, thể hiện sự phụng dưỡng bằng tinh thần như thăm viếng cha mẹ trong những khi họ cô đơn, bệnh tật xé chiều; hoặc là sự cung phụng bằng vật chất như vật thực, thuốc thang, chỗ ngủ, y phục...

- *Làm việc thay thế cho cha mẹ (Kicca kavana)*: Là phải gánh vác tất cả những việc gì mà trước đây cha mẹ đã vì ta mà gánh chịu. Đã là người con trưởng thành thì cần phải làm thay để cha mẹ có thời gian thụ hưởng những ngày tháng nhàn rỗi cuối đời.

- *Gìn giữ gia phong tốt đẹp (Kulavam sathapana)*: Là gìn giữ gia phong đạo đức tốt đẹp; lược bỏ những phong tục cổ hủ vô bổ cho gia tộc cũng như cho xã hội. Chẳng những thế, cần phải phát huy thêm những truyền thống tốt đẹp để làm vang xa tiếng tốt của gia tộc.

- *Bảo quản tốt tài sản thừa tự (Dāyai jāpati pajjana)*: Đã là tài sản của cha mẹ thì bổn phận là con cần phải bảo quản tốt, thậm chí còn cần phải làm cho chúng sinh sôi nảy nở. Vì tài sản đó rất đặc biệt, chúng không phải tự dung mà có, cũng không phải do Trời ban thưởng, mà chúng là do chính máu, mồ hôi, nước mắt của cha mẹ đã tạo ra, nên bổn phận làm con phải tỏ lòng trân trọng hiếu kính gìn giữ.

- *Tạo phước hồi hướng khi cha mẹ đã quá vãng (Dakkinanuppadana)*: Theo Phật giáo, khi cha mẹ còn hiện tiền, người con

phải làm sao cho cha mẹ luôn sống trong niềm an lạc hạnh phúc. Ngược lại, khi cha mẹ quá vãng, người con cần phải tạo thật nhiều công đức để hồi hướng phần công đức đó đến cha mẹ. Có như vậy, cha mẹ mới thật sự sống trong sự an lạc, vì nếu như họ đã quá cố không may tái sinh vào cõi khổ, theo phước mà người con đã hồi hướng, họ sẽ mau thoát ra cõi khổ để tái sinh cõi lành.

Đó là 5 bổn phận của người con dành báo hiếu cho cha mẹ mà trong quá trình khảo sát điền dã tại Trà Vinh vào các năm 2010 và 2011, chúng tôi cũng đã từng nghe các sư người Khơ-me, cũng như người dân Khơ-me nhắc khi đề cập đến hình thức báo hiếu của họ¹. 5 bổn phận này, trong quá trình tìm hiểu, phân tích chúng tôi tạm thời gộp chung lại thành hai hình thức sau:

- *Báo hiếu của người con đối với cha mẹ còn sống*. Hình thức này buộc người con phải hết lòng cung kính, phụng dưỡng, không nói lời vô lễ, không làm cha mẹ phiền lòng, thường xuyên tới lui thăm viếng, làm thay công việc nặng cho cha mẹ, giữ gìn gia

¹ Tư liệu điền dã của chúng tôi thu thập được qua cuộc phỏng vấn với Tỳ kheo Kim Lang tại chùa Ông Mệt, thành phố Trà Vinh, vào tháng 3 năm 2011 cũng đề cập đến 5 bổn phận của con cái đối với cha mẹ như sau:

- Người con phải biết chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ để cha mẹ khỏe mạnh, đặc biệt là khi cha mẹ đau ốm lại càng phải tận tâm chăm sóc. Không được làm những việc khiến cho cha mẹ phiền lòng.

- Phải biết phụ giúp công việc cho cha mẹ. Con cái không được lười biếng.

- Phải biết gìn giữ nòi giống, con trai và con gái đến tuổi trưởng thành là phải lấy vợ lấy chồng, sinh con đẻ cái.

- Phải biết giữ gìn tài sản cho cha mẹ mình. Bản thân người con phải tự biết chi tiêu cho hợp lý, không được chi tiêu lãng phí tài sản của cha mẹ.

- Khi cha mẹ đã chết cần phải biết cầu siêu đến cho cha mẹ mình, để vong hồn cha mẹ sớm được siêu thoát, đầu thai.

phong, tài sản và phát huy, làm tăng số tài sản mà cha mẹ để lại.

- *Báo hiếu của người con đối với cha mẹ quá vãng.* Đây là hình thức hồi hướng, tạo công đức, tích phước hành thiện, cầu siêu, tế độ... để cha mẹ được an lạc hoặc mau siêu thoát vào cõi lành.

Hai hình thức này luôn được người Khơ-me Nam Bộ xem trọng và thực hiện nhằm đền đáp công ơn cha mẹ trên các phương diện, từ hành xử trong cuộc sống hàng ngày đến các hành vi trong nghi thức tôn giáo. Trong đó, việc báo hiếu thông qua nghi thức tôn giáo được biểu hiện rõ nét nhất và dễ nhận thấy nhất, nếu người quan sát chú tâm tìm hiểu, phân tích từ những hành vi tôn giáo của cộng đồng.

3. Hành vi tôn giáo là những hành động ứng xử của cá nhân, của cộng đồng tộc người liên quan đến tôn giáo của họ, trong đó kể cả những hành động liên quan đến nghi thức, nghi lễ tôn giáo và cả những kiêng kỵ tôn giáo. Trong đời sống tôn giáo của người Khơ-me Nam Bộ, hành vi tôn giáo diễn ra rất đa dạng, với nhiều loại hình khác nhau, từ hành vi mang tính thường nhật như *đặt cơm cho sư* đến các hành vi trong nghi thức tôn giáo như *dâng cơm tại chùa, tu trước lửa, đắp núi cát, cầu siêu...* Hầu hết những hành vi đó khi được phân tích, diễn giải trong bối cảnh văn hóa của người Khơ-me Nam Bộ đều cho thấy mục đích là, hướng đến việc báo hiếu của người con đối với cha mẹ.

3.1. Nếu cha mẹ còn sống, việc báo hiếu của người con không chỉ thể hiện trong hành xử của đời sống thường nhật như phụng dưỡng, chăm sóc từng bữa cơm, giấc ngủ, gánh vác việc nặng nhọc cho cha mẹ...

mà trong nghi thức tôn giáo còn thể hiện nhiều hành vi hết sức cảm động, đem lại sự ấm lòng cho những bậc làm cha mẹ. Đó là những hành vi được biểu hiện trong dịp lễ mừng năm mới (Chol Chnam Thmay). Đây được xem là lễ lớn nhất trong năm của cộng đồng Khơ-me Nam Bộ. Người Khơ-me tổ chức lễ này trong 3 ngày vào giữa tháng 4 Dương lịch nhằm chào đón năm mới và đến chùa cầu nguyện sức khỏe cho mọi người trong gia đình, cầu cho công việc được tốt đẹp, mùa màng tốt tươi...

Trong 3 ngày lễ của Tết Chol Chnam Thmay, rất nhiều nghi thức được diễn ra tại cộng đồng cũng như tại các chùa như lễ bái Tam bảo, rước đại lịch, thuyết pháp, lễ đón chư thiên năm mới, đắp núi cát (hoặc núi gạo), cúng dường, lễ chúc phúc cho Phật tử, nghi thức tắm Phật đón mừng Tân niên, văn nghệ chào mừng năm mới, tụng kinh cầu an, cầu siêu... Trong tất cả những nghi thức ấy, hành vi báo hiếu cho cha mẹ còn đang tại thế là nhân tố không thể thiếu. Hành vi này được thể hiện ngay trong những ngày trước lễ. Thường khoảng 1 hoặc 2 ngày trước lễ, tất cả những người con trong gia đình Khơ-me, dù ở xa hay gần trong cộng đồng, đều phải tập trung về nhà cha mẹ. Họ cùng nhau góp tiền, mua sắm vật dụng, trang hoàng nhà cửa, bàn thờ, mua sắm quần áo mới cho cha mẹ và các lễ vật để cha mẹ đi cúng chùa. Đây là việc làm truyền thống mà hầu như gia đình người Khơ-me Nam Bộ nào cũng phải thực hiện. Đặc biệt, đêm trước ngày lễ, con cháu trong gia đình Khơ-me chuẩn bị một chỗ sạch sẽ để cha mẹ tắm gội, thay đồ đẹp; và chuẩn bị một bữa ăn ngon để mời cha mẹ. Tất cả thành viên trong gia đình cùng ngồi vào bữa ăn này. Đây là mâm cơm mang ý nghĩa cúng dường cha mẹ, nên người con

trưởng trong gia đình (thường là con trai) đại diện cho các thành viên khác tạ lễ cùng cha mẹ, xin cha mẹ bỏ qua những lỗi lầm, thiếu sót mà các thành viên trong gia đình mắc phải trong năm cũ; đồng thời cũng cầu chúc cho cha mẹ nhiều sức khỏe, sống lâu để được hưởng phước báu trong năm tới.

Trong suốt ba ngày lễ đón mừng năm mới, những người con thay phiên nhau cùng cha mẹ đến chùa cầu phúc, tạ ơn Tam bảo, cầu siêu cho tổ tiên, ông bà... Trong buổi chiều ngày thứ hai của dịp lễ, con cháu phải cùng với cha mẹ thực hiện nghi thức đắp núi cát; còn hiện nay, đa số các chùa thay bằng núi gạo (*Puôn Phnon Khsach*) tại sân chùa. Núi có dạng hình tròn, có đỉnh nhô cao; cũng có những núi được đắp theo dạng chín ngọn, trong đó có ngọn cao nhất ở giữa. Đỉnh núi nhô cao hoặc ngọn núi cao nhất ấy tượng trưng cho ngọn núi Tudi, trung tâm của vũ trụ (H. Diệu và S. Nghệ, 2011). Và, nghi thức này được gọi là *Phúc duyên đắp núi cát* (*Anisong Puôn Phnom khsach*) (Lê Xuân, 2011), nghĩa là nghi thức đem lại điều phúc cho những người thực hiện. Núi cát hoặc gạo được đắp càng cao, duyên phúc càng nhiều, nhiều giống như số lượng hạt cát, hạt gạo của núi. Chính vì thế, con cháu người Khơ-me luôn mong muốn được cùng cha mẹ mình thực hiện nghi thức đắp núi này nhằm cầu chúc cho cha mẹ nhận được nhiều phước báu, và cũng mong muốn tội lỗi của cha mẹ, cũng như các thành viên trong gia đình được tiêu trừ tất cả trong năm mới.

Việc báo hiếu đối với cha mẹ đang tại thế còn được người Khơ-me thể hiện qua hành vi hết sức cảm động trong ngày mừng Tân niên, ngày thứ ba trong lễ Chol Chnam Thmay. Đó là nghi thức tắm báo hiếu cho cha mẹ. Nghi thức này được tổ chức tại nhà,

sau nghi thức tắm Phật (*Lom sǎk*) và chur tǎng tại chùa, cũng như tại tư gia.

Trước khi tắm báo hiếu, ngay tại gian giữa của ngôi nhà, con cháu trải một chiếc chiếu hoa và mời cha mẹ ngồi trên đó. Tất cả thành viên trong gia đình cùng ngồi quay quần bên cha mẹ và lần lượt tự nhận những lỗi lầm, sai trái do mình gây ra trong năm cũ và mong được tha thứ, cũng như đưa ra những lời hứa thành tâm sửa đổi trong năm mới. Sau đó, việc tắm báo hiếu được tiến hành.

Những người con trong gia đình đã chuẩn bị ghé ngò và nước sạch ướp hương hoa được đặt ngay trước sân nhà. Nước này có pha một ít nước được lấy từ tắm tượng Phật trước đó, nhằm tiếp nhận những điềm phước lành từ Phật. Sau đó, họ mời cha mẹ ngồi trên ghé và đích thân những người con tự tay múc từng gáo nước tắm cho cha mẹ mình, nhằm bày tỏ lòng biết ơn đối với cha mẹ.

Khi tham dự vào nghi thức này, chúng tôi cảm nhận được niềm hạnh phúc của các bậc làm cha mẹ. Họ tự hào vì những người con hiếu thảo của mình. Ngay cả những người con sau khi thực hiện xong nghi thức này, họ cũng biểu lộ niềm hạnh phúc vì còn cha mẹ để được phụng dưỡng, thực hiện các nghi thức báo hiếu trong các ngày lễ, và cảm thấy tiếc nuối cho những người không còn cha mẹ để được báo hiếu.

3.2. Đối với những người không còn cha mẹ, việc báo hiếu của họ được thông qua các nhà sư bằng các hành vi như:

- *Dâng cơm cho sư*: Cộng đồng Khơ-me Nam Bộ không có hình thức giỗ, kỵ hàng năm dành cho người chết như cộng đồng người Việt hay người Hoa, mà thay vào đó là lễ báo hiếu, gọi là lễ Đôlta được tổ chức vào những ngày cuối tháng 9 Dương

lich. Lễ được tổ chức trong 3 ngày, nhằm mục đích cầu siêu, cầu phước cho ông bà, cha mẹ... - những người đã quá vãng. Tất cả các nghi thức diễn ra trong 3 ngày lễ đều tập trung vào việc cầu siêu, đền ơn, đáp nghĩa đối với những người quá cố. Họ sắm nhiều thức ăn, mời các vị sư đến thực hiện nghi thức rước hồn ông bà, cha mẹ về nhà để phụng dưỡng... Đến ngày thứ ba, họ thực hiện nghi thức thả nhang, thả thuyền để tống tiễn vong hồn ông bà, cha mẹ về lại cõi vĩnh hằng. Có thể nói, Đôlta là dịp lễ cúng, kỵ duy nhất trong cộng đồng Khơ-me Nam Bộ dành cho những người đã khuất trong một năm. Ngoài ra, họ không còn dịp nào khác để có thể phụng dưỡng cơm nước cho cha mẹ quá vãng của họ tại gia đình. Do đó, việc đặt cơm cho sư là hình thức duy nhất để có thể dâng cơm hàng ngày cho cha mẹ quá vãng của họ.

Theo người Khơ-me Nam Bộ, việc đặt cơm hàng ngày cho sư được bắt nguồn từ câu chuyện truyền miệng trong tộc người này. Câu chuyện kể rằng:

“Sau khi mẹ mất và đã được đưa tro vào tháp, người con ngày đêm tỏ lòng thương xót mẹ và luôn nấu những món ăn ngon đem ra tháp cúng cho mẹ hàng ngày. Nhưng vào một bữa nọ, sau khi đã chuẩn bị xong thức ăn thì người con có việc gấp, không thể đem ra tháp cúng mẹ, do đó phải nhờ một cô cháu gái làm thay. Trên đường mang cơm ra tháp thì trời đổ mưa rất to, nên người cháu gái đứng núp dưới hiên chùa; nhưng trời càng mưa to, người cháu gái không thể đem cơm đi cúng ở tháp được, đành mang vào chùa dâng cho sư. Tối hôm đó, người con nằm mộng, thấy mẹ về trách rằng, ta chết đã lâu, sao đến hôm nay người mới dâng cơm cho ta. Lấy làm lạ, sáng ra người con liền hỏi người cháu gái và được biết là cơm đó đã

được dâng cho sư, nhờ sư cầu nguyện. Lúc này, người con mới hiểu ra rằng, chỉ có sư mới có khả năng dâng cơm cho cha mẹ mình. Từ đó trở đi, người con luôn nhờ sư thực hiện công việc này” (Câu chuyện được ghi lại từ cộng đồng Khơ-me ở ấp Đại Trường).

Câu chuyện trên không rõ thực hư ra sao, nhưng thực tế, người Khơ-me Nam Bộ luôn chú trọng đến hình thức dâng cơm này. Sau đám tang, bản phận của người con trong gia đình là phải hàng ngày đem cơm vào chùa. Cứ khoảng từ 10 đến 11 giờ trưa, người con chuẩn bị một mâm cơm đem tới chùa dâng lên sư, nhờ sư tụng kinh dâng lên cho người đã khuất.

Bên cạnh việc dâng cơm sau đám tang, người Khơ-me còn dâng cơm cho sư trong đời sống thường ngày. Tại Trà Vinh, người Khơ-me gọi hình thức này là *đặt cơm*. Hàng ngày, vào khoảng 11 giờ trưa, mỗi nhà chuẩn bị một bát cơm trắng đầy, một đĩa thức ăn mặn, một bát canh đợi sư đến khất thực. Đúng giờ, các vị sư tay trái ôm bình bát, tay phải cầm dù, đi chân đất, đến từng nhà, quay lưng vào trong, mặt hướng ra ngoài để chờ nhận cơm. Cơm trắng được gia chủ cho vào bình bát; thức ăn được để vào trong cạp lồng do một đứa trẻ trong xóm đi theo cầm. Sau khi đã nhận đủ cơm và thức ăn, các vị sư quay trở về chùa, bày cơm ra mâm, cùng nhau tụng kinh dâng cơm cho người quá vãng. Sau đó, vị sư cả dùng đũa thương thức hết các món ăn có trên mâm, mỗi thứ một ít; rồi các vị sư khác bắt đầu bữa ăn của mình.

Ngoài ra, vào các ngày 8, 15, 23 và 30 Âm lịch hàng tháng, người Khơ-me còn làm lễ dâng cơm tại các chùa. Vào những ngày này, trong cộng đồng Khơ-me được chia

thành nhiều tổ, gọi là Wen (gồm nhiều gia đình), thay phiên nhau dâng cơm lên chùa. Cơm được dâng thành hai buổi: buổi sáng, từ 7 giờ tới đồ Khor-me đã bắt đầu đem cơm đến chùa, sắp đặt ra mâm và cùng với các sư thực hiện nghi thức dâng cơm cho người quá vãng. Việc dâng cơm buổi sáng không được tổ chức theo Wen mà tùy theo sự tự giác của từng gia đình. Cơm dâng buổi trưa được bắt đầu khoảng 10 giờ. Theo thứ tự Wen đã quy định, các gia đình trong Wen mang cơm đến chùa và cùng với các sư thực hiện nghi thức dâng cơm.

Có thể thấy, việc dâng cơm cho sư trong cộng đồng Khor-me Nam Bộ nhằm hai mục đích. Mục đích tâm linh là dâng cơm cho ông bà, cha mẹ đã khuất nhằm phụng dưỡng, báo đền công sinh thành dưỡng dục. Mục đích thứ hai là làm tròn bổn phận của tín đồ đối với chức sắc tôn giáo. Các vị sư trong cộng đồng Khor-me rất được xem trọng. Họ được xem là con Phật, là những người trí thức (trí thức về tôn giáo) của cộng đồng. Họ có nhiệm vụ chăm lo đời sống tinh thần cho cộng đồng, nên cộng đồng có nhiệm vụ chăm sóc, lo cơm nước cho họ. Điều này đã trở thành truyền thống từ lâu đời trong hành vi tôn giáo cộng đồng Khor-me Nam Bộ.

- *Tu và tu trước lửa* cũng là một hình thức báo hiếu trong hành vi tôn giáo của người Khor-me. Theo truyền thống, con trai người Khor-me đến khoảng 13 tuổi đều phải vào chùa tu để có đủ đạo đức, kiến thức, lòng nhân ái nhằm sau này xây dựng cuộc sống tốt đẹp. Ngoài ra, đi tu còn mang mục đích báo hiếu cha mẹ, gột rửa bớt tội lỗi mà cha mẹ khi còn sinh tiền đã gây nên trong quá trình mưu sinh, nuôi dưỡng con cái.

Ý nghĩa báo hiếu trong việc đi tu được cộng đồng Khor-me Nam Bộ đề cập đến bằng câu chuyện truyền miệng như:

“Trong một gia đình người Khor-me nọ, người chồng mất sớm, người vợ phải thay chồng làm đủ việc để nuôi đứa con dại. Hàng ngày, bà phải lên núi đốn củi, săn bắn thú rừng để nuôi con. Người con nhìn thấy mẹ mình sát hại thú rừng ngày một nhiều, sợ mẹ phạm nhiều tội lỗi, sau này khi mất đi sẽ bị đọa đày tại địa ngục và bị quỷ dữ hành hạ, nên đã lén mẹ đến xin tu ở một ngôi chùa gần nhà. Khi người mẹ mất, linh hồn của bà không bị đọa xuống địa ngục và cũng không bị quỷ dữ hành hạ. Đó là nhờ vào đức độ tu hành của người con đã hóa giải được các tội lỗi do người mẹ tạo ra khi còn sống. Do đó, ngày nay con trai người Khor-me đến tuổi nhận thức được là phải vào chùa tu để báo hiếu cha mẹ” (Câu chuyện được ghi lại từ cộng đồng Khor-me ở ấp Đại Trường).

Tuy nhiên, hiện nay người con trai Khor-me Nam Bộ đi tu không nhiều. Theo giải thích của cộng đồng là do con cái họ phải đi học phổ thông, ra trường phải tham gia làm việc, nuôi sống gia đình, do đó việc đi tu với thời gian dài sẽ rất khó thực hiện. Nhưng để báo hiếu cha mẹ, cộng đồng Khor-me vẫn có hình thức tu khác, đó là tu trước lửa.

Khi cha hoặc mẹ mất, trong gia đình sẽ chọn ra một người con trai để *tu trước lửa*. Người được chọn thường là chưa lập gia đình để không vướng bận. Hình thức tu này được thực hiện ngay tại chỗ thiêu của người quá cố, nên gọi là *tu trước lửa*. Khi các nghi thức tang ma được thực hiện xong, sẽ đến nghi thức *tu trước lửa*. Các vị sư thực hiện nghi thức xuống tóc và thay đổi y phục cho người đi tu. Sau đó, người đi tu được đưa lên

chánh điện của chùa để thực hiện lời tuyên thệ và nghe giảng các điều răn dành cho người đi tu. Thời gian *tu trước lửa* tùy theo điều kiện của mỗi người. Có người chỉ tu trong vòng 24 tiếng, nhưng cũng có người tu 7 ngày hoặc 3 tháng. Mục đích của việc tu này hoàn toàn không nhằm để giải thoát cho người xuống tóc mà hướng đến yếu tố gột rửa, hóa giải tội lỗi của người đã khuất để nhằm báo đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục.

Như vậy, với các dữ kiện nêu trên có thể phân nào khẳng định, vấn đề báo hiếu là một trong những yếu tố quan trọng trong hành vi tôn giáo của cộng đồng Khơ-me Nam Bộ.

4. Những hành vi đó đã đem đến những giá trị to lớn trong đời sống xã hội của cộng đồng:

- *Giá trị mang tính giáo dục:* Như đã trình bày ở trên, người Khơ-me ở Nam Bộ không chỉ là một cộng đồng tộc người mà còn là cộng đồng tôn giáo tương đối thuần nhất, nên yếu tố tôn giáo có vai trò rất lớn trong việc chi phối các hành vi ứng xử của cộng đồng. Việc báo hiếu thông qua hành vi tôn giáo sẽ mang tính phổ quát, được các thành viên trong cộng đồng chấp nhận và truyền tải như là một thông điệp mang tính giáo dục cho các thế hệ.

Hình thức báo hiếu không chỉ có ở cộng đồng Khơ-me Nam Bộ mà còn được lồng vào trong đời sống tôn giáo và được cộng đồng thực hiện hàng ngày để giáo dục, nhắc nhở đến từng thành viên. Đây là vấn đề đặc biệt, có thể chỉ có trong cộng đồng Khơ-me Nam Bộ. Chính những hành vi này đã tác động đến việc giáo dục nhân cách, lối

sống của từng thành viên trong cộng đồng theo đúng chuẩn mực đạo đức mà tôn giáo quy định. Do đó, có thể nói, hành vi báo hiếu được thực hiện trong đời sống tôn giáo đã mang một giá trị giáo dục to lớn cho cộng đồng Khơ-me Nam Bộ.

- *Giá trị mang tính cố kết cộng đồng:* Giá trị này được thể hiện thông qua việc đặt cơm và những quy tắc dâng cơm trong chùa. Đối với người Khơ-me Nam Bộ, chùa và các sư trong chùa là những biểu tượng thiêng liêng trong đời sống tâm linh của họ. Việc xây dựng chùa chiền và phụng dưỡng sư sãi không phải là việc của từng cá nhân mà của cả cộng đồng. Mục đích báo hiếu là giá trị tâm linh khó xác định, nhưng sự cố kết cộng đồng lại được nhận diện rõ nét. Chùa có đẹp hay không, sư trong chùa nhiều hay ít, lễ hội trong chùa lớn hay nhỏ... đều do sự đóng góp của cộng đồng trong khu vực mà nên. Và thực tế cho thấy, hầu hết các ngôi chùa trong cộng đồng Khơ-me Nam Bộ đều được xây dựng kiên cố; các lễ hội được tổ chức long trọng. Được như vậy chính là do sự cố kết, tương trợ trong cộng đồng, do đó, đây chính là giá trị thực mà cộng đồng Khơ-me Nam Bộ đã thể hiện trong đời sống tâm linh của họ.

- *Gìn giữ giá trị văn hóa truyền thống:* Thông qua các hành vi cũng như các nghi thức báo hiếu được người Khơ-me thực hiện trong đời sống tôn giáo cho thấy có một giá trị văn hóa tinh thần đáng trân trọng. Đó là giá trị đạo đức, giá trị nhân văn, giá trị giáo dục tính chân, thiện, mỹ... mà cộng đồng Khơ-me Nam Bộ đã biểu hiện. Giá trị này đã được gìn giữ, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và cho đến ngày nay vẫn còn thực hiện.

Tóm lại, báo hiếu trong hành vi tôn giáo không chỉ thể hiện bổn phận đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của người con đối với cha mẹ mà còn thể hiện những giá trị văn hóa cao đẹp trong đời sống cộng đồng Khơ-me Nam Bộ. Những giá trị ấy, hiện nay vẫn được cộng đồng gìn giữ, thực hiện và được xem như một chuẩn mực trong hành xử của cá nhân, gia đình và cộng đồng xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. H. Diệu và S. Nghệ (2011), “Chôl Chnăm Thmây & tấm lòng hiếu thảo của người Khơ-me”, trên trang <http://buddha.vn> (truy cập ngày 22/7/2011).

2. Ngô Văn Lệ (2011), *Đặc trưng tín ngưỡng tôn giáo và sinh hoạt văn hóa của các cộng đồng cư dân Nam Bộ*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước.

3. Tỳ kheo Minh Thiện (2011), “Chữ Hiếu theo quan niệm của Phật giáo Nam tông”, trên trang <http://daitangkinhvietnam.org> (truy cập ngày 21/7/2011).

4. Tư liệu điền dã của tập thể giảng viên và sinh viên Khoa Nhân học tại cộng đồng Khơ-me Trà Vinh vào các năm 2010 và 2011. Tư liệu được lưu trữ tại Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh).

5. Tư liệu điền dã tại cộng đồng Khơ-me ở ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiêng Lương vào dịp Chôl Chnăm Thmây năm 2005. Tư liệu được lưu trữ tại Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh).

6. Lê Xuân (2011), “Tết Chôl-chnăm-thmây của người Khơ-me Nam Bộ”, trên trang <http://www.gdtd.vn> (truy cập ngày 22/7/2011).



Làm lễ trong chùa của người Khơ-me ở tỉnh Kiên Giang

Ảnh: Vương Xuân Tình